

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HSST
Ngày: 14/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Đào**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa và bà Nguyễn Thị Giang.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành Phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Đàm Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo.

Họ và tên: Bùi Ngọc T, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu 9, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Bùi Ngọc S, sinh năm 1969; Mẹ đẻ: Đỗ Thị H, sinh năm 1971; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/01/2022 đến ngày 22/01/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu 9, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Ngọc S, sinh năm 1969; Địa chỉ: khu 9, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu mua pháo nổ để đốt trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, nên Bùi Ngọc T - sinh năm 1994, HKTT: khu 9, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã tự tìm hiểu để mua pháo. Khoảng 09 giờ ngày 19/01/2022, khi T đang ở nhà thì có một người nam giới sử dụng số điện

thoại 0789.073.407 gọi điện đến số 0816.669.567 của T hỏi T có mua pháo hoa Trung Quốc không. T hỏi giá của loại pháo 36 ống, nam giới đó nói giá 1.000.000 đồng/ 01 giàn. T đồng ý và đặt mua 05 giàn pháo hoa loại 36 ống nêu trên. Người nam giới đồng ý và hẹn T đi đến đoạn đường bê tông gần nghĩa trang khu 8, xã P, huyện P để giao dịch mua bán pháo. Sau đó, T một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Suzuki màu trắng, biển số 16H-8830 (xe T tự ý lấy của ông Bùi Ngọc S, sinh năm 1969 – là bố đẻ của T) đi từ nhà đến khu vực đã hẹn. Khi đến nơi, T thấy có một người nam giới đứng chờ ở ven đường, người này vẫy T lại và hỏi có mua pháo không. T xuống xe ô tô đi đến kiểm tra thấy trong 01 bao tải màu xanh có 05 giàn pháo hoa do Trung Quốc sản xuất loại 36 ống. Sau khi kiểm tra xong T đưa cho người nam giới số tiền 5.000.000 đồng rồi để bao tải có chứa 05 giàn pháo hoa lên ghế phụ xe ô tô và điều khiển đi xe về. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc khu 8, xã P, huyện P thì T bị tổ công tác Công an huyện P kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng gồm: 01 bao tải màu xanh, bên trong có 05 khối hộp đều được bọc xung quanh bằng giấy có nhiều họa tiết hoa văn màu đỏ, màu vàng và có chữ nước ngoài; tại một mặt của mỗi khối hộp đều được gắn 02 đoạn dây dẫn màu xanh, kích thước mỗi khối hộp là 14,5cm x 14,5cm x 15cm; 01 điện thoại di động IPHONE 11 pro Max màu vàng gắn sim số 0816.669.567; số imei: 353892101654732; 01 chiếc ví giả da màu đen; 01 căn cước công dân mang tên Bùi Ngọc T; số tiền 800.000 đồng; 01 chiếc xe ô tô tải biển số 16H-8830, số khung DA21TVN107371, số máy F10A1080276. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện P ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Ngọc T. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 19/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trưng cầu Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ giám định 05 khối hộp được bọc xung quanh bằng giấy có nhiều họa tiết hoa văn màu đỏ, màu vàng và có chữ nước ngoài thu giữ của Bùi Ngọc T.

Tại bản kết luận số 174/KLGD ngày 22/01/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“05 (năm) khối hộp, bên trong mỗi khối hộp đều có 36 vật hình trụ tròn có vỏ bằng giấy và được liên kết với nhau bằng dây dẫn gửi đến giám định là pháo hoa nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt gây ra tiếng rít, tiếng nổ và tạo ra hiệu ứng màu sắc trong không gian), có tổng khối lượng là 7,2kg (bảy phẩy hai kilôgam)

** Pháo nổ, pháo hoa nổ được quy định trong Nghị định số: 137/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo”.*

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ hàng cấm (pháo hoa nổ) như đã nêu trên.

Đối với người nam giới đã bán pháo hoa cho T, T không biết họ tên, địa chỉ của người này, chỉ biết người này sử dụng số điện thoại 0789.073.407 gọi điện đến cho T. Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao 0789.073.407 là

Nguyễn Văn D - sinh năm 1990, số chứng minh nhân dân 132039170, HKTT: xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình làm việc với D, D khai báo không đăng ký sử dụng đối với số điện thoại và không cho ai mượn chứng minh nhân dân của mình để đăng ký số điện thoại nêu trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện P tiến hành cho Bùi Ngọc T trực tiếp làm việc với Nguyễn Văn D, T xác định D không phải là người đã bán pháo hoa nổ cho mình.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT – VKS- VT ngày 09/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Bùi Ngọc T về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc T phạm “Tội tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Bùi Ngọc T từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi hội đồng xét xử tuyên án bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Lời khai người làm chứng và vật chứng cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 10 giờ ngày 19/01/2022, tại khu 8, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ, Bùi Ngọc T - sinh năm 1994, HKTT: khu 9, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ có hành vi tàng trữ 7,2kg pháo hoa nổ với mục đích để đốt trong dịp lễ tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 thì bị cơ quan công an phát hiện thu giữ toàn bộ vật chứng. Do đó có đủ cơ sở để

kết luận hành vi của bị cáo Bùi Ngọc T đã phạm vào tội “Tội tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)

...

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”.

Vụ án tuy thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, song hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm trật tự quản lý việc sản xuất, tàng trữ mua bán, vận chuyển, sử dụng hàng cấm của Nhà nước. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do mục đích mua pháo để sử dụng vào dịp tết nguyên đán nên bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần phải đưa ra xét xử và có hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cho bị cáo cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội và áp dụng hình phạt tù treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 điều 191 Bộ luật hình sự quy định “người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề, hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Quá trình điều tra xác định bị cáo Bùi Ngọc T lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[2] Về xử lý vật chứng và những vấn đề khác:

- Đối với 5,2 kg pháo hoàn trả lại sau giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 Sim số 0816.669.567 điện thoại; 01 bao tải màu xanh bên trong không có đồ vật tài sản gì là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro Max màu vàng, số imei 353892101654732 là vật chứng bị cáo liên lạc để mua pháo nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước

- Đối với số tiền 800.000đ là tiền do T lao động mà có không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho T số tiền này, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Đối với Căn cước công dân số 025094001081 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 09/04/2021 mang tên Bùi Ngọc T, là giấy tờ tùy thân của T, cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trả cho T là phù hợp.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Suzuki màu trắng, biển số 16H-8830; số khung: DA21TVN107371, số máy F10A1080276 quá trình điều tra xác định là của ông Bùi Ngọc S - sinh năm 1969, HKTT khu 9, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ (bố đẻ của T). Khi đi mua pháo hoa T tự ý lấy xe ô tô, ông S không biết việc T sử dụng xe ô tô để đi mua pháo hoa về sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trả cho ông S là phù hợp.

Đối với người nam giới đã bán pháo hoa cho T, T không biết họ tên, địa chỉ của người này, chỉ biết người này sử dụng số điện thoại 0789.073.407 gọi điện đến cho T. Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao 0789.073.407 là Nguyễn Văn D - sinh năm 1990, số chứng minh nhân dân 132039170, HKTT: xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình làm việc với D, D khai báo không đăng ký sử dụng đối với số điện thoại và không cho ai mượn chứng minh nhân dân của mình để đăng ký số điện thoại nêu trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện P tiến hành cho Bùi Ngọc T trực tiếp làm việc với Nguyễn Văn D, T xác định D không phải là người đã bán pháo hoa nổ cho mình. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý thấy là phù hợp.

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc T đã phạm vào “Tội tàng trữ hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Ngọc T 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, nơi các bị cáo thường trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự .

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Ngọc T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Bùi Ngọc T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy : 5,2 kg pháo (Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm tiêu hủy số pháo trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công An huyện P và Đại diện bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ. Chi Cục thi hành án dân sự Huyện P có trách nhiệm phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ để tiêu hủy số vật chứng trên.

- Tịch Thu tiêu hủy của bị cáo T: 01 sim số 0816.669.567; 01 bao tải màu xanh bên trong không có đồ vật tài sản gì.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công An huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P)

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro Max màu vàng, số imei 353892101654732.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công An huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P)

- Trả lại cho bị cáo Bùi Ngọc T số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Số tiền 800.000đ chuyển từ tài khoản tạm giữ số 3949.0.9044306.00000 của Công an huyện P mở tại kho bạc nhà nước huyện P đến tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P mở tại kho bạc nhà nước huyện P).

- Xác nhận Cơ quan điều tra Công An huyện P đã trả cho ông Bùi Ngọc Sơn 0 xe ô tô nhãn hiệu Suzuki màu trắng, biển số 16H-8830 số khung: DA21TVN107371, số máy F10A1080276 màu trắng.

- Xác nhận cơ quan điều tra Công An huyện P đã trả cho Bùi Ngọc T 01 căn cước công dân số 025094001081 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 09/04/2021 mang tên Bùi Ngọc T theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 21/4/2022

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Ngọc T phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- CA huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã P, thị xã P, T. Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Đào